

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Lọc Cọc tại xã Định Tăng, huyện Yên Định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Định về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Lọc Cọc, xã Định Tăng, huyện Yên Định;

Xét Văn bản số 9882/STNMT-BVMT ngày 24/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Lọc Cọc tại xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1722/Tr-STNMT ngày 19/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Lọc Cọc tại xã Định Tăng, huyện Yên Định (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Lọc Cọc tại xã Định Tăng, huyện Yên Định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định thực hiện tại xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Định Tăng (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Lạc Cọc tại xã Định Tăng, huyện Yên
Định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nâng cấp trạm bơm tưới Lạc Cọc tại xã Định Tăng, huyện Yên Định.
- Địa điểm thực hiện: xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định.
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Đăng Huệ; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 0931959468.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi

Trạm bơm được xây dựng nằm bên bờ hữu sông Cầu Chày thuộc địa phận xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Ranh giới tiếp giáp của dự án (công trình đầu mối) như sau:

- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp sông Cầu Chày;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Bắc giáp đất nông nghiệp.

b. Quy mô, công suất dự án

- Xây dựng nhà trạm bơm đặt 02 trạm bơm ly tâm hút sâu HL 1100-12
- Hệ thống kênh: Gồm tuyến kênh chính và 01 tuyến kênh nhánh.
- + Kiên cố hóa kênh chính (T1) với chiều dài $L = 1.490,13\text{m}$.
- + 01 tuyến kênh nhánh T2 dài $867,93\text{m}$.
- + Lưu lượng thiết kế: $Q_{tk} = 0,60\text{m}^3/\text{s}$.
- Hệ thống điện: Xây dựng mới 01 trạm biến áp công suất 160 KVA-22(35)/0,4kV và đường dây 0,4 kV để cấp điện.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Công trình đầu mối:

- Trạm bơm đầu mối có diện tích 500 m^2 được thiết kế dạng khung cột có sàn để động cơ tránh lũ.
- Bể hút: Chiều rộng đáy bể hút $B = 4,6\text{m}$, chiều dài bể $L = 6,25\text{m}$, cao trình đáy bể hút $+0,06-0,4\text{m}$ đáy và tường bằng BTCT.
- Bể xả: Chiều rộng bể xả tại đầu bể $B = 3,4\text{m}$, chiều rộng bể xả tại cuối

bể B = 0,95m, cao trình đáy bể xả +9,7m, cao trình đỉnh tường bể xả +11,7m, đáy và tường bằng BTCT.

- Kè bảo vệ mái phía tả và hữu trạm bơm.
- Xây dựng đường dây 0,4kV.
- Xây dựng mới 1 trạm biến áp công suất 160 KVA-22(35)/0,4kV.

b. Kênh và công trình trên kênh:

- Kênh chính (T1) với chiều dài $L = 1.490,13\text{m}$ kênh mặt cắt hình chữ nhật, kết cấu thành và đáy bằng BTT M200.

- Kênh nhánh T2 dài 867,93m kênh mặt cắt hình chữ nhật, kết cấu thành và đáy bằng BTT M200.

- Công trình trên kênh:

+ Cổng đầu kênh: Số lượng 11 cổng; hình thức cổng tròn, đường kính $\Phi(200\div 300)\text{mm}$. Thân cổng bằng ống bê tông ly tâm đúc sẵn đặt trên móng bằng bê tông thường M200.

+ Cổng qua đường: số lượng 04 cổng; hình thức mặt cắt chữ nhật; kết cấu bằng BTCT M250.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình thi công trạm bơm, bể hút (công trình đầu mối) sẽ làm dừng hoạt động cấp nước tưới, tiêu cho khu vực.

- Khi thi công các tuyến kênh mương sẽ tạo ra những bờ ngăn tự nhiên làm thay đổi hiện trạng của vùng dự án (trong trường hợp ngập úng, lũ lụt xảy ra) làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất $0,01\text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh khoảng $1,64\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển phát sinh khoảng $4\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

b. Quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp san gạt, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, trộn vữa bê tông...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường và nguy hại:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 11 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng:* Thực vật phát quang: 0,59 tấn; Đất đào bóc phong hóa: 1.538,9 m³; chất thải rắn phá dỡ công trình cũ: 1.053 m³; Đất đào hố móng, nạo vét, đất phá dỡ đê quai thừa đổ thải khoảng 2.836,9 m³; Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng khoảng 3,5 tấn.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon hư hỏng... với khối lượng 2,0 kg/tháng, tương đương 16 kg (thời gian thi công của dự án là 8 tháng).

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: Chủ yếu dầu nhớt thải phát sinh từ quá trình bảo trì máy móc thi công. Tuy nhiên, với số lượng và thời gian sử dụng máy móc thi công ít, quá trình bảo dưỡng không tiến hành ở khu vực thi công nên không phát sinh chất thải nguy hại dạng lỏng.

d. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường.

e. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Quá trình thi công trạm bơm, bể hút (công trình đầu mối) tạm thời phải dừng hoạt động cấp nước tưới, tiêu cho khu vực, bằng công trình trạm bơm.

- Khi thi công các tuyến kênh mương sẽ tạo ra những bờ ngăn tự nhiên làm thay đổi hiện trạng của vùng dự án (trong trường hợp ngập úng, lũ lụt xảy ra) làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh dự án.

- Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố mưa bão, lũ lụt; sự cố tràn lỡ đất, bồi lắng xói mòn, sụt lún công trình, sự cố an ninh trật tự...

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

Tính chất của dự án là vận hành không thường xuyên, nhân viên vận hành chỉ có mặt khi cần cấp nước tưới hoặc khi sửa chữa, bảo dưỡng, nước thải sinh hoạt của công nhân chỉ phát sinh một lượng rất nhỏ từ quá trình rửa tay chân của nhân viên bảo hành trạm, cao nhất khoảng 0,3 m³/ngày.đêm và không thường xuyên. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu là từ hoạt động của phương tiện tham gia giao thông. Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Nhân viên vận hành trạm bơm chỉ có mặt khi cần cấp nước tưới hoặc sửa chữa nên khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh tại dự án là rất nhỏ. Thành phần chủ yếu là: chai lọ nhựa, túi nilon, vỏ hộp giấy...

- Chất thải rắn công nghiệp: Gồm các thiết bị, phụ tùng thay thế cho máy bơm khi bị hư hỏng, không dính dầu mỡ như cánh quạt, màng bơm, van..., giấy vệ sinh phát sinh không thường xuyên với khối lượng nhỏ.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa do các sự cố gồm bóng đèn neon thải, giẻ lau dính dầu mỡ có khối lượng khoảng 2,0 kg/năm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Tạo mương rãnh thoát nước tạm, trên hệ thống mương rãnh tạm có bố trí các hố ga để lắng cặn trước khi chảy vào hệ thống thoát mương tưới tiêu thoát nước khu vực.

- Trong quá trình thi công Nhà đặt bơm, kênh dẫn, bể hút...nếu gặp mưa sẽ sử dụng máy bơm để thoát, hút cho công trình.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...), đất thải che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, đất thải, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân (lưu lượng 0,82 m³/ngày.đêm): Bố trí 01 hố lắng thể tích 3,0 m³ (kích thước 1m x 2m x 1,5 m; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để lắng cặn, sau đó thoát ra mương thoát nước phía Đông Bắc dự án.

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng 0,82 m³/ngày.đêm): Thu gom, xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động (kích thước: rộng 1m x dài 2,4m x cao 2,42m với các thông số kỹ thuật: Kích thước phủ bì: (D x R x C) cm = (135 x 90 x 260)cm; Kích thước lọt lòng mỗi buồng: (D x R x C) cm = (100 x 85 x 200) cm); Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít. Bố trí tại khu lán trại. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng, hút chất thải đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Bố trí 01 hố lắng tạm thể tích 3m³/hố (chống thấm đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE) để thu gom nước thải rửa xe, rửa dụng cụ thi công. Nước thải sau lắng tái sử dụng lại một phần phục vụ rửa xe, máy móc, tưới đường đập bụi, phần còn lại thoát ra mương thoát nước phía Đông Bắc dự án.

d. Biện pháp giảm thiểu tác động rủi ro, sự cố:

- Để đảm bảo cho hoạt động cung cấp nước tưới vụ Đông Xuân khi thi công trạm bơm, bể hút (công trình đầu mối) nhà thầu thi công thực hiện thi công kênh dẫn dòng tưới đảm bảo quá trình sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh dự án có chiều dài là 650m (kênh dẫn dòng sử dụng ống HDPE D110mm, L=100m/ống, ống được tận dụng luân chuyển từ 3-4 lần).

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm của người dân, giờ tan học của học sinh.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

- Biện pháp giảm thiểu sự cố do mưa bão thiên tai, lũ lụt: Trong mùa mưa và những ngày điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị thiết bị PCCC như 04 bình CO₂, 1MFZ8, 1 phuy đựng nước thể tích 1 m³, cát, 1 thiết bị kêng báo,...

- Biện pháp giảm thiểu sự cố tràn lỡ đất, bồi lắng xói mòn, sụt lún công trình: Thi công các hạng mục công trình phải thực hiện theo đúng thiết kế; đáp ứng những yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt, đảm bảo đúng kỹ thuật.

- Biện pháp giảm thiểu rủi ro an ninh, trật tự: Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh gây ùn tắc giao thông và ảnh hưởng đến hoạt động di chuyển tuyến đường giao thông gần khu vực thực hiện dự án.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Quét dọn vệ sinh, phun nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công trạm bơm và tuyến kênh với tần suất 2 - 4 lần/ngày.

- Che chắn bạt để hạn chế bụi khu vực tập kết nguyên vật liệu, bãi thải tạm trong công trường.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm sẽ phát sinh tải lượng bụi và khí thải lớn do cộng hưởng.

- Các máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành các loại: Chất thải thông thường (chất thải tái chế, chất thải thực phẩm, chất thải khó phân hủy, chất thải tro), chất thải nguy hại. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Hợp đồng với đơn vị môi trường tại địa phương vận chuyển xử lý theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm phủ thực vật khoảng 0,59 tấn: thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phá dỡ công trình cũ khoảng 1.053 m³: đổ thải tại bãi Bái Đa Con, thôn Bái Trại, xã Định Tăng sức chứa 6.000 m³ diện tích 4.000 m², sâu 1,5m (cự ly vận chuyển 2km).

- Đất đào hồ móng, nạo vét, đất phá dỡ đê quai thừa đổ thải là 2.836,9 m³: đổ thải tại bãi Bái Đa Con, thôn Bái Trại, xã Định Tăng diện tích 4.000 m², sâu 1,5m (sức chứa 6000 m³) cự ly vận chuyển trung bình 2km (Sau khi đổ thải tiến hành san gạt lu lèn, tránh việc gây vương vãi chất thải ra xung quanh khu vực bãi thải).

- Mẩu sắt, thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng: 3,5 tấn, công nhân thi công thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí 02 thùng chứa dung tích 30 lít/thùng để thu gom lưu giữ tạm thời CTNH tại khu vực nhà kho chứa vật liệu, kho có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành không phát sinh chỉ có nước thải rửa tay chân của nhân viên bảo hành trạm với lưu lượng ít, không thường xuyên, không bố trí nhà vệ sinh, sử dụng nhờ các nhà vệ sinh của các hộ dân gần dự án.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Các phương tiện tham gia giao thông của cán bộ, nhân viên phải đảm bảo các quy định về đăng ký, đăng kiểm và tuân thủ theo đúng quy định về tốc độ chạy xe; trồng cây xanh tạo cảnh quan khu vực nhà quản lý vận hành theo thiết kế đã được phê duyệt, thường xuyên dọn dẹp vệ sinh khu vực nhà quản lý vận hành.

- Định kỳ thực hiện vệ sinh nạo vét kênh để đảm bảo dòng chảy và hạn chế sự phân hủy yếm khí của các chất hữu cơ ở tuyến kênh chính T1 và kênh nhánh T2.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào bao bì đựng rác sau đó đem về xử lý cùng rác thải sinh hoạt của hộ gia đình công nhân vận hành.

- Chất thải rắn thông thường: Phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, thay thế thiết bị bao gồm: phụ tùng máy bơm hư hỏng không dính dầu mỡ (như cánh quạt, màng bơm, van...), giấy vụn phòng phát sinh không thường xuyên có khối lượng nhỏ sẽ được công nhân thu gom vào các bao bì và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Chất thải rắn từ bể hút: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị 03 thùng chứa (dung tích 30 lit/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại nhà trạm bơm, có mái che, nền cao, tránh nước mưa.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại định kì.

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng vị trí đã được thống nhất đổ thải và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải, nước mưa cuốn trôi chất thải, đất cát; biện pháp giảm thiểu bụi, đất cát xuống sông; biện pháp tạo đê quai trong thi công bể hút, kè bảo vệ mái bể hút để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường nước sông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sụt lún phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng

phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

- Đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng công trình trong quá trình vận hành Dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.